

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2021/HNGĐ – ST**  
Ngày: 30/9/2021  
"V/v: Ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Điều Khuê;

2/ Bà Lê Thị Thận;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Quốc Hải – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Tâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 296/2021/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021, về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2021 giữa:

***- Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị Thái M, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Khu Đức Lập, TT Đức Phong, huyện B, tỉnh Bình Phước

***- Bị đơn:*** Anh Võ Minh Nh, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Khu Đức Thiện, TT Đức Phong, huyện B, tỉnh Bình Phước

*(Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thái M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Minh Nh tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước theo giấy đăng ký kết hôn số 41/2018, ký ngày 06/6/2018. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, anh Võ Minh Nh thường xuyên say xỉn, chửi bới, đập phá đồ đạc trong nhà thậm chí nhiều lần xảy ra xô xát. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Đến tháng 5 năm 2019 chị đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng trong thời gian Tòa án giải quyết anh Võ Minh Nh đã đánh đập, chửi bới, đe dọa chị và hành hung mẹ chị nên chị đã rút đơn ly hôn. Sau khi chị rút đơn ly hôn thì chị và anh Võ Minh Nh không có đoàn tụ mà sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 cho đến nay. Nay vợ chồng không có tình cảm, không thể hòa giải đoàn tụ, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Minh Nh.

Về con chung: Chị và anh Võ Minh Nh có 01 con chung tên là Võ Hoàng Kim Ng sinh ngày 08/6/2015. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu giải quyết

Về chia tài sản chung: Chị và anh Võ Minh Nh tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Võ Minh Nh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Võ Minh Nh vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Võ Minh Nh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với lời khai về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn của chị Lê Thị Thái M. Anh xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn gia đình do đôi bên sống không hợp nhau có nhiều bất đồng trong suy nghĩ, cách sống nên thường xảy ra việc cãi vã. Đến năm 2019 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian này vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau. Nay tình cảm không còn anh đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Thái M.

Về con chung: Anh nhất trí với lời khai của chị Lê Thị Thái M về con chung. Chị Lê Thị Thái M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Hoàng Kim Ng, anh đồng ý với nguyện vọng của chị Lê Thị Thái M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Lê Thị Thái M không yêu cầu giải quyết

Về chia tài sản chung: Anh và chị Lê Thị Thái M có tài sản chung là 01 căn nhà xây cấp IV (xây dựng trên diện tích đất của mẹ của Lê Thị Thái M). Nay anh và chị Lê Thị Thái M ly hôn, anh và chị Lê Thị Thái M tự thỏa thuận tài sản chung này giao lại cho con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản này.

Về nợ chung: Anh và chị Lê Thị Thái M không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị Thái M.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao cháu Võ Hoàng Kim Ng sinh ngày 08/6/2015 cho chị Lê Thị Thái M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị Lê Thị Thái M, anh Võ Minh Nh tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Thị Thái M, anh Võ Minh Nh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thái M (là nguyên đơn) và anh Võ Minh Nh (là bị đơn) vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo

quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Thái M và anh Võ Minh Nh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thái M và anh Võ Minh Nh đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 41/2018, ký ngày 06/6/2018. Lời khai của chị Lê Thị Thái M và anh Võ Minh Nh phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 02). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch”*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Thái M và anh Võ Minh Nh là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Thái M và anh Võ Minh Nh đều khai nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình đôi bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mặt khác, trong năm 2019 khi Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thái M, anh Võ Minh Nh không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm mà có hành vi bạo lực với chị Lê Thị Thái M (bút lục số 24). Mặt khác, chị Lê Thị Thái M và anh Võ Minh Nh đều thừa nhận từ năm 2019 cho đến nay các bên không có liên lạc, quan tâm chăm sóc nhau. Đôi bên đều nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục và có yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc hòa giải đoàn tụ không còn ý nghĩa. Do đó, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thái M.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị Thái M và anh Võ Minh Nh khai nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Hoàng Kim Ng sinh ngày 08/6/2015. Lời khai của chị Lê Thị Thái M và anh Võ Minh Nh phù hợp với giấy khai sinh đứng tên Võ Hoàng Kim Ng đã được giao nộp hợp pháp. Chị Lê Thị Thái M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Võ Minh Nh đồng ý yêu cầu của chị Lê Thị Thái M. Xét, cháu Võ Hoàng Kim Ng mới 6 tuổi cần sự chăm sóc, trông nom trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ. Quá trình vợ chồng sống ly thân chị Lê Thị Thái M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu phát triển đầy đủ. Mặt khác, anh Võ Minh Nh thống nhất với chị Lê Thị Thái

M về việc nuôi dưỡng con chung. Như vậy, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu Võ Hoàng Kim Ng theo quy định vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần giao cháu Võ Hoàng Kim Ng cho chị Lê Thị Thái M trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Võ Minh Nh có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; Có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Minh Nh, chị Lê Thị Thái M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Lê Thị Thái M và anh Võ Minh Nh đều khai nhận anh chị tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Lê Thị Thái M và anh Võ Minh Nh đều khai nhận anh chị không có nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Do đó, nguyên đơn chị Lê Thị Thái M phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thái M. Chị Lê Thị Thái M được ly hôn với anh Võ Minh Nh.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Võ Hoàng Kim Ng sinh ngày 08/6/2015 cho chị Lê Thị Thái M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Võ Minh Nh có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Minh Nh, chị Lê Thị Thái M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản chung: Anh Võ Minh Nh, chị Lê Thị Thái M tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Võ Minh Nh, chị Lê Thị Thái M không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Thái M phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 016384 ký ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước (đã nộp xong).

7. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Thị Phương Hạnh**